TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày 20-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương Thủy**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đoàn Hồng Canh**
Ông **Nguyễn Thành Lâm**

- ***Thư ký phiên toà***: Bà **Nguyễn Thị Đào** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà **Đỗ Thị Minh Thanh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Đỗ Tiến T** sinh ngày 10/10/1988 tại huyện T, tỉnh P; Nơi cư trú: Khu 15, xã H, huyện T, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Đình Qsinh năm 1953; con bà: Bùi Thị L sinh năm 1957; có vợ: Nguyễn Thị Ánh Đ sinh năm 1966 và 02 con: Lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2012 Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 5.000.000đ (Năm triệu đồng) về tội Đánh bạc. Ngày 25/8/2021 Công an huyện T, tỉnh P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; đã chấp hành nộp phạt ngày 07/9/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 19/01/2024 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại ở xã H, huyện T, tỉnh P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thị V** sinh ngày 13/02/1981 tại huyện T, tỉnh P; Nơi cư trú: Khu 15, xã H, huyện T, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức L sinh năm 1952; con bà: Trần Thị N sinh năm 1952; có chồng: Nguyễn Kim T sinh năm 1974 và 05 con: Lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 19/01/2024 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại ở xã H, huyện Thanh T, tỉnh P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Phùng Thị L** sinh ngày 02/5/1977 tại huyện T, tỉnh P; Nơi cư trú: Khu 19, xã H, huyện T, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Kim T sinh năm 1947 (đã chết); con bà: Nguyễn Thị T sinh năm 1950; có chồng: Nguyễn Minh T sinh năm 1971 và 04 con: Lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 19/01/2024 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại ở xã H, huyện T, tỉnh P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Thị Y** sinh ngày 27/8/1961 tại huyện T, tỉnh P; Nơi cư trú: Khu 5, xã H, huyện T, tỉnh P; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết); con bà: Nguyễn Thị N (đã chết); có chồng: Trần Văn L sinh năm 1957 và 04 con: Lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã H, huyện T, tỉnh P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đào Thị C sinh năm 1977 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: Khu 19, xã H, huyện T, tỉnh P
2. Anh Nguyễn Tiến N sinh năm 1977 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Khu 19, xã H, huyện T, tỉnh P
3. Anh Nguyễn Văn H sinh năm 1966 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Khu 18, xã H, huyện T, tỉnh P
4. Chị Lê Thị Thúy N sinh năm 1980 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Khu 14, xã H, huyện T, tỉnh P

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 10 phút ngày 13/01/2024, tại nhà của Đỗ Tiến T ở khu 15, xã H, huyện T, tỉnh P, tổ công tác thuộc Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang Đỗ Tiến T có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Phùng Thị L qua ứng dụng Zalo, T đăng nhập tài khoản "Lộc Mãi" để nhận mua bán số lô, số đề. Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, lắp sim số 0395.671.670 và số tiền 10.500.000 đồng. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Cùng thời điểm tại Trung tâm y tế huyện T, Công an huyện T bắt quả tang Phùng Thị L có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Đỗ Tiến T qua ứng dụng Zalo, L đăng nhập tài khoản "Hải Hà" để nhận mua bán số lô, số đề. Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15 màu xanh, lắp sim số 0856.814.144; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 6 5G màu xanh,

lắp sim số 0971.202.460; 01 sổ tay ghi chép và số tiền 3.740.000 đồng. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của L không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Cơ quan CSĐT, Đỗ Tiến T, Phùng Thị L khai nhận: Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên T và L đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua bán số lô, số đề với nhau và với người khác nhằm thu lời bất chính. Để thực hiện hành vi của mình, các đối tượng thống nhất chuyển và nhận số lô, số đề qua ứng dụng mạng xã hội Zalo và thanh toán tiền đánh bạc trực tiếp bằng tiền mặt. Cách thức đánh bạc và xác định thắng - thua dựa vào kết quả mở thưởng từ giải đặc biệt đến giải bảy của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc với 27 bộ số. Cụ thể như sau:

- Đối với số đề: Người mua tự lựa chọn một hoặc nhiều số gồm 02 số tự nhiên bất kỳ từ 00 đến 99, nếu có số đề đã mua trùng với 02 số cuối của giải Đặc biệt xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày thì người mua số đề trúng thưởng và được nhận số tiền gấp 70 lần số tiền mua số đề đó.

- Đối với số lô: người mua tự chọn một hoặc nhiều số gồm 02 số tự nhiên bất kỳ từ 00 đến 99. Nếu có số lô trùng với 02 số cuối của các giải thưởng xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày thì người mua trúng lô một lần, trùng với hai số cuối của các giải thì người mua được nhân số tiền cược tương ứng. Tỷ lệ trúng thưởng là 01 điểm lô trúng thưởng 01 lần được 80.000 đồng, trúng thưởng 02 lần được 160.000 đồng.

Tất cả các hình thức đánh bạc thông qua việc mua bán số lô, số đề nêu trên, nếu người mua không trúng thưởng thì sẽ mất số tiền đã mua còn người bán được hưởng lợi toàn bộ số tiền người mua bỏ ra mua số lô, số đề.

Bằng cách thức như trên, chiều ngày 13/01/2024, Phùng Thị L đến Trung tâm y tế huyện T thuộc khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh P để điều trị bệnh. Tại đây, L sử dụng điện thoại di động OPPO A15, màu xanh, lắp sim số 0856.814.144 đăng nhập tài khoản Zalo "Hải Hà" đăng ký bằng số điện thoại 0969.461.680 nhận tin nhắn mua số lô, số đề từ các tài khoản Zalo sau:

1. Tài khoản "Thanh Thủy" của Nguyễn Thị Y. Y khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/01/2024, Y sử dụng điện thoại di động OPPO A37fw màu đen, lắp sim số 0332.225.109 chụp 01 bức ảnh thể hiện 01 trang giấy mà Y viết các số lô, số đề rồi sử dụng tài khoản Zalo "Thanh Thủy" gửi đến tài khoản Zalo Y lưu là "Luông Hà" của Phùng Thị L để mua các số lô, số đề. Tổng số tiền Y mua số lô, số đề của L là 8.080.000 đồng. Sau khi biết hành vi đánh bạc của L bị phát hiện, Y hoảng sợ nên đã xóa bỏ tin nhắn mua số đề với L. Tại Cơ quan CSĐT, Y đã khai nhận toàn bộ về hành vi đánh bạc với Phùng Thị L đồng thời giao nộp chiếc điện thoại OPPO A37fw màu đen, lắp sim số 0332.225.109 và số tiền 8.080.000 đồng.

2. Tài khoản "Chín Trường" của Đào Thị C. C khai nhận: Ngày 13/01/2024, C sử dụng điện thoại di động Iphone 6 màu trắng, lắp sim số 0966.329.194 đăng nhập tài khoản Zalo "Chín Trường" nhắn tin đến tài khoản Zalo "Hải Hà" của Phùng Thị L để mua các số đề với tổng số tiền là 1.960.000 đồng. Số tiền này, C chưa thanh toán cho L. Sau khi biết hành vi đánh bạc của L bị phát hiện, C hoảng sợ nên đã xóa bỏ tin nhắn mua số đề với L và vứt bỏ chiếc điện thoại trên. Đến nay, C đã giao nộp số tiền 1.960.000 đồng đánh bạc với L.

3. Tài khoản "Nguyen Trung Nghia" của Nguyễn Tiến N. N khai nhận: Ngày 13/01/2024, N sử dụng điện thoại di động Iphone 6, màu trắng lắp sim số 0972.889.689 đăng nhập tài khoản Zalo "Nguyen Trung Nghĩa" nhắn tin đến tài

khoản Zalo "Hải Hà" của L để mua số lô, số đề với tổng số tiền là 850.000 đồng. Sau khi biết hành vi đánh bạc của L bị phát hiện, N hoảng sợ nên đã xóa bỏ tin nhắn mua số lô, số đề và vứt bỏ chiếc điện thoại trên.

4. Tài khoản "Hanh Râu" của Nguyễn Văn H. H khai nhận: Ngày 13/01/2024, H sử dụng bút bi mực màu đen, ghi các số đề cần mua vào mảnh giấy ô ly rồi sử dụng điện thoại Samsung Galaxy A11 màu đen, lắp sim số 0986.917.251 chụp ảnh và đăng nhập tài khoản Zalo "Hanh Râu" đăng ký bằng số điện thoại trên để gửi ảnh chụp các số đề đến đến tài khoản Zalo "Hải Hà" H lưu trong danh bạ là "Cô L". Tổng số tiền Hanh mua số đề của L là 550.000 đồng, số tiền trên H chưa thanh toán cho L. Quá trình điều tra, H đã giao nộp số tiền 550.000 đồng và giao nộp chiếc điện thoại H sử dụng để mua số đề, bên trong có nội dung tin nhắn phù hợp với lời khai của H và L.

Ngoài việc bán số lô, số đề cho những người trên, L khai nhận: Khoảng gần 18 giờ ngày 13/01/2024, L sử dụng bút bi mực xanh và sổ tay có dòng kẻ ngang mang theo sẵn từ nhà viết các số đề ra 03 trang giấy. Sau đó, L sử dụng điện thoại di động OPPO A15 màu xanh, lắp sim số chụp 03 bức ảnh 03 trang giấy mà L vừa viết rồi sử dụng tài khoản Zalo "Hải Hà" gửi 03 bức ảnh trên đến tài khoản Zalo "Lộc Mãi" đăng ký bằng số điện thoại 0395.671.670 của Đỗ Tiến T để mua số đề với tổng số tiền là 25.790.000 đồng.

Đối với Đỗ Tiến T, tại Cơ quan CSĐT T khai nhận: Chiều ngày 13/01/2024, T sử dụng điện thoại di động Iphone 11 màu xanh, đăng nhập tài khoản Zalo "Lộc Mãi" đăng ký số điện thoại 0359.671.670 để nhận các số đề của Phùng Thị L với tổng số tiền 25.790.000 đồng. Sau đó, T sử dụng tài khoản Zalo trên nhắn tin đến tài khoản Zalo "Mặt trời mọc" của Nguyễn Thị V mua số đề với tổng số tiền là 14.300.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thị V**,** ngày 13/01/2024, V sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy màu đen, đăng nhập tài khoản Zalo "Mặt trời mọc" để nhận của T 03 tin nhắn số đề với tổng số tiền 14.300.000 đồng. Sau khi nhận số đề của T, V đem gửi chiếc điện thoại trên cho Lê Thị Thúy N là hàng xóm của Vân giữ hộ để tránh bị công an phát hiện. Tuy nhiên, quá trình điều tra Ngữ không thừa nhận giữ hộ điện thoại như V đã khai.

Đối với Đào Thị C, Nguyễn Tiến N và Nguyễn Văn H là những người đã có hành vi mua số lô, số đề của Phùng Thị L. Tuy nhiên, số tiền mua số lô, số đề đều dưới 5.000.000 đồng, bản thân các đối tượng trên đều không có tiền án, tiền sự về hành vi Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hay gá bạc. Do đó, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đào Thị C, Nguyễn Tiến N và Nguyễn Văn H về hành vi Đánh bạc.

Hành vi đánh bạc của các bị can bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng xổ số miền Bắc ngày 13/01/2024, do vậy các bị can chỉ phải chịu trách nhiệm với số tiền đánh bạc cụ thể như sau: Phùng Thị L chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền là 37.230.000 đồng; Đỗ Tiến T chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền là 40.090.000 đồng; Nguyễn Thị V chịu trách nhiệm hình sự với số tiền là 14.300.000 đồng; Nguyễn Thị Y chịu trách nhiệm hình sự với số tiền là 8.080.000 đồng.

Về điều kiện kinh tế của các bị cáo, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định:

1. Bị cáo Đỗ Tiến T là lao động phổ thông, hiện sinh sống cùng bố mẹ đẻ và gia đình tại xã H, huyện T, tỉnh P không có tài sản riêng gì có gía trị.

2. Bị cáo Nguyễn Thị V là lao động phổ thông, hiện sống cùng gia đình tại căn nhà 3 tầng có diện tích khoảng 185m^2 được xây dựng trên thửa đất có diện tích khoảng 400m^2 ở khu 15, xã H, huyện T thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Thị V và chồng là Nguyễn Kim T.

3. Bị cáo Phùng Thị L là lao động phổ thông, hiện sống cùng gia đình tại căn nhà 2 tầng có diện tích khoảng 140m^2 được xây dựng trên thửa đất có diện tích 150m^2 ở khu 19, xã H, huyện T thuộc quyền sở hữu của Phùng Thị L và chồng là Nguyễn Minh T.

4. Bị cáo Nguyễn Thị Y là lao động phổ thông, hiện sống cùng gia đình tại căn nhà 2 tầng có diện tích khoảng 180m^2 được xây dựng trên thửa đất có diện tích 780m^2 (thửa đất số 300, tờ bản đồ số 12) ở khu 5, xã H, huyện T thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Thị Y và chồng là Trần Văn L.

Quá trình điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng bị thu giữ và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKSTT ngày 07/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P đã truy tố các bị cáo Đỗ Tiến T, Nguyễn Thị V, Phùng Thị L và Nguyễn Thị Y về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Tiến T, Nguyễn Thị V, Phùng Thị L và Nguyễn Thị Y phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Tiến T:

1. Xử phạt bị cáo **Đỗ Tiến T** từ 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 19/01/2024 là 06 (Sáu) ngày = 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện T, tỉnh P nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và Bản án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng Thị L.

2. Xử phạt bị cáo **Phùng Thị L** từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 19/01/2024 là 06 (Sáu) ngày = 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện T, tỉnh P nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và Bản án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị V và bị cáo Nguyễn Thị Y.

3. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị V** từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 19/01/2024 là 06 (Sáu) ngày = 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự -

Công an huyện T, tỉnh P nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và Bản án.

4. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Y** từ **6** (Sáu) đến 9 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện T, tỉnh P nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và Bản án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với các bị cáo Đỗ Tiến T, Phùng Thị L, Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị Y.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Đỗ Tiến T, Phùng Thị L, Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị Y. Buộc các bị cáo thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu, bán sung ngân sách Nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, đã qua sử dụng, IMEI: 35439.67052.09363 (Thu giữ của Đỗ Tiến T); 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15s màu xanh, đã qua sử dụng IMEI1: 86256.20509.59416, IMEI2: 86256.20509.59408, lắp sim số 0856.814.144 (Thu giữ của Phùng Thị L); 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37fW màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI1: 86634.60302.89953, số IMEI2: 86634.60302.89946 (Thu giữ của Nguyễn Thị Y); 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI1: 35634.71158.83667, số IMEI2: 35634.81158.83665 (Thu giữ của Nguyễn Văn H).

* Tịch thu và tiêu hủy: Sim số 0395.671.670 của Đỗ Tiến T; Sim số 0332.225.109 của Nguyễn Thị Y. Sim số 0986.917.251 của Nguyễn Văn H.

Đối với số tiền 36.320.000đ (Ba mươi sáu triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) trong đó: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước bị cáo Phùng Thị Lượng 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) và 8.080.000đ (Tám triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Thị Y. Trả lại: 3.740.000đ (Ba triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) cho bị cáo Phùng Thị L và 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) cho bị cáo Đỗ Tiến T nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

Trả lại: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu trắng, đã qua sử dụng, số máy: MWFP2LL/A, số Seri: G6TZN2KWN7OD, lắp sim số 0968.178.056 cho bị cáo Nguyễn Thị V nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Truy thu của bị cáo Đỗ Tiến T 14.300.000đ (Mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng); Truy thu của bị cáo Phùng Thị L 11.790.000đ (Mười một triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Tiến T, Phùng Thị L, Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị Y không có ý kiến gì về bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P.

Tại phiên tòa các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Đỗ Tiến T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phùng Thị L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Y đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, Kiểm sát viên, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt họ. Xét thấy người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp.

[2]. Về hành vi cấu thành tội phạm của các bị cáo:

Ngày 13/01/2024 tại xã H, huyện T, tỉnh P và Trung tâm y tế huyện T, Phùng Thị L; Đỗ Tiến T; Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị Y đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô số đề qua điện thoại di động với số tiền đánh bạc phải chịu trách nhiệm hình sự như sau: Phùng Thị L chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền là 37.230.000 đồng; Đỗ Tiến T chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền là 40.090.000 đồng; Nguyễn Thị V chịu trách nhiệm hình sự với số tiền là 14.300.000 đồng; Nguyễn Thị Y chịu trách nhiệm hình sự với số tiền là 8.080.000 đồng.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền dưới hình thức mua số lô, số đề của các bị cáo Đỗ Tiến T, Phùng Thị L, Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị

Y thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo Đỗ Tiến T, Phùng Thị L, Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị Y là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác cũng như ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc gia đình. Xong vì mục đích vụ lợi nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần quyết định mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau:

Về nhân thân: Bị cáo Đỗ Tiến T: Năm 2012 Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy xử phạt 5.000.000đ (Năm triệu đồng) về tội Đánh bạc. Ngày 25/8/2021 Công an huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; đã chấp hành nộp phạt ngày 07/9/2021. Bị cáo được đương nhiên xóa án tích và thuộc trường hợp được coi là không có án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Đỗ Tiến T, Phùng Thị L, Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị Y không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đỗ Tiến T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo Nguyễn Thị V được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo Phùng Thị L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T tham gia thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến, bản thân bị cáo được hội liên hiệp phụ nữ huyện T tặng giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện phong trào phụ nữ và nhiệm vụ công tác Hội năm 2023.

Bị cáo Nguyễn Thị Y được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có bố đẻ là ông Nguyễn Văn T được Hội đồng chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất và gia đình bị cáo được chính quyền địa phương xã Hoàng Xá xác nhận là gia đình gặp khó khăn về kinh tế ở khu dân cư.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đối với bị cáo Đỗ Tiến T, Phùng Thị L, Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị Y là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Đỗ Tiến T, Phùng Thị L và Nguyễn Thị V đã lợi dụng việc mở thưởng xổ số

kiến thiết miền Bắc hàng ngày để tham gia Đánh bạc với vai trò là chủ lô, đề đồng thời cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc. Ngày 13/01/2024 bị cáo Đỗ Tiến T phải chịu trách nhiệm hình sự là 40.090.000đ, Phùng Thị L phải chịu trách nhiệm hình sự là 37.230.000đ, Nguyễn Thị V phải chịu trách nhiệm hình sự là 14.300.000đ và Nguyễn Thị Y là người thực hiện phải chịu trách nhiệm hình sự là 8.080.000đ.

Xét thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, có nơi cư trú rõ ràng, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú do vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo theo quy định của Bộ luật Hình sự cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự có thể áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Đỗ Tiến T, Phùng Thị L, Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị Y. Tuy nhiên, các bị cáo thu nhập không ổn định, các bị cáo có tài sản nhà và đất là tài sản chung sống với gia đình và không có tài sản riêng gì có giá trị vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Đỗ Tiến T, Phùng Thị L, Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị Y.

[6]. Về khấu trừ một phần thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự quy định người bị kết án phải bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Xét thấy các bị cáo Đỗ Tiến T, Phùng Thị L, Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị Y có thu nhập không ổn định vì vậy miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo. Tuy nhiên, cần buộc các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với Đào Thị C, Nguyễn Tiến N và Nguyễn Văn H có hành vi mua số lô, số đề của bị cáo Phùng Thị L trong đó (Đào Thị C 1.960.000đ, Nguyễn Tiến N 850.000đ và Nguyễn Văn H 550.000đ các đối tượng đã nộp số tiền này tại cơ quan điều tra). Số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ bản thân H nhân thân từng bị xử phạt hành chính nộp phạt xong và đã xóa tiền sự. C và N chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi Đánh bạc của các đối tượng không cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự nên C, N và H không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện T, tỉnh P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Lê Thị Thúy N là hàng xóm của bị cáo Nguyễn Thị V, V khai tại cơ quan điều tra đã đem gửi chiếc điện thoại Samsung Galaxy màu đen nhờ N giữ hộ để tránh bị công an phát hiện. Tuy nhiên, quá trình điều tra Ngữ không thừa nhận giữ hộ điện thoại như V đã khai. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đủ căn cứ để xử lý đối với Lê Thị Thúy N trong vụ án này là phù hợp.

[8]. Về vật chứng:

* Đối với: 04 điện thoại di động gồm:

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, đã qua sử dụng, IMEI: 35439.67052.09363 (Thu giữ của Đỗ Tiến T) là điện thoại T dùng để nhắn tin nhận số đề của bị cáo L và mua số đề của bị cáo V.

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15s màu xanh, đã qua sử dụng IMEI1: 86256.20509.59416, IMEI2: 86256.20509.59408, lắp sim số 0856.814.144 (Thu giữ của Phùng Thị L) là điện thoại L dùng để nhắn tin nhận số lô, số đề của khách và mua số đề của bị cáo T.

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37fW màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI1: 86634.60302.89953, số IMEI2: 86634.60302.89946 (Thu giữ của Nguyễn Thị Y) là điện thoại Y sử dụng để nhắn tin mua số lô, số đề của bị cáo L.

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI1: 35634.71158.83667, số IMEI2: 35634.81158.83665 (Thu giữ của Nguyễn Văn H) là điện thoại H sử dụng để nhắn tin mua số đề của L.

Do đó cần tịch thu, bán sung ngân sách Nhà nước.

* Đối với: Sim số 0395.671.670 của Đỗ Tiến Thảo; Sim số 0332.225.109 của Nguyễn Thị Y. Sim số 0986.917.251 của Nguyễn Văn H không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

* Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu trắng, đã qua sử dụng, số máy: MWFP2LL/A, số Seri: G6TZN2KWN7OD, lắp sim số 0968.178.056 của Nguyễn Thị V là điện thoại V dùng để liên lạc cá nhân không liên quan đến việc đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo V là phù hợp nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Đối với số tiền 3.740.000đ (Ba triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) của bị cáo Phùng Thị L là tiền cá nhân L lao động tích cóp mà có dùng vào việc đi chữa bệnh, không liên quan đến hành vi Đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo L là phù hợp nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Đối với số tiền 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Đỗ Tiến T là tiền cá nhân T lao động tích cóp mà có, không liên quan đến hành vi Đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo T là phù hợp nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Đối với số tiền 20.080.000đ trong đó bị cáo Phùng Thị L 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) và 8.080.000đ (Tám triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Thị Y dùng để đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Truy thu của bị cáo Đỗ Tiến T 14.300.000đ (Mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo đánh bạc với bị cáo Nguyễn Thị V, bị cáo chưa giao nộp số tiền đánh bạc với Nguyễn Thị V nên truy thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

Truy thu của bị cáo Phùng Thị L 11.790.000đ (Mười một triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) là tiền bị cáo đánh bạc với bị cáo Đỗ Tiến T, bị cáo chưa thanh toán cho bị cáo Đỗ Tiến T nên truy thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Tiến T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị V.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phùng Thị L và Nguyễn Thị Y.

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Tiến T, Nguyễn Thị V, Phùng Thị L và Nguyễn Thị Y phạm tội "Đánh bạc".

1. Xử phạt bị cáo **Đỗ Tiến T 36 (Ba mươi sáu)** tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 19/01/2024 là 06 (Sáu) ngày = 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 35 (Ba mươi lăm) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và Bản án. Giao bị cáo Đỗ Tiến T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Đỗ Tiến T có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập.

Bị cáo Đỗ Tiến T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh P thực hiện việc buộc bị cáo Đỗ Tiến T lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

2. Xử phạt bị cáo **Phùng Thị L 24 (Hai bốn)** tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 19/01/2024 là 06 (Sáu) ngày = 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 23 (Hai ba) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện T, tỉnh P nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và Bản án. Giao bị cáo Phùng Thị L cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Phùng Thị L có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập.

Bị cáo Phùng Thị L phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh P thực hiện việc buộc bị cáo Phùng Thị L lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian

lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

3. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị V 15** (**Mười lăm**) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 19/01/2024 là 06 (Sáu) ngày = 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện T, tỉnh P nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và Bản án. Giao bị cáo Nguyễn Thị V cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị V có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập.

Bị cáo Nguyễn Thị V phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh P thực hiện việc buộc bị cáo Nguyễn Thị V lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

4. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Y 09** (**Chín**) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện T, tỉnh P nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và Bản án. Giao bị cáo Nguyễn Thị Y cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị Y có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập.

Bị cáo Nguyễn Thị Y phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh P thực hiện việc buộc bị cáo Nguyễn Thị Y lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu, bán sung ngân sách Nhà nước:

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, đã qua sử dụng, IMEI: 35439.67052.09363 (Thu giữ của Đỗ Tiến T).

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15s màu xanh, đã qua sử dụng IMEI1: 86256.20509.59416, IMEI2: 86256.20509.59408, lắp sim số 0856.814.144 (Thu giữ của Phùng Thị L).

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37fW màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI1: 86634.60302.89953, số IMEI2: 86634.60302.89946 (Thu giữ của Nguyễn Thị Y).

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI1: 35634.71158.83667, số IMEI2: 35634.81158.83665 (Thu giữ của Nguyễn Văn H).

* Tịch thu và tiêu hủy:

Sim số 0395.671.670 của Đỗ Tiến Thảo; Sim số 0332.225.109 của Nguyễn Thị Y. Sim số 0986.917.251 của Nguyễn Văn H.

Số tiền 36.320.000đ (Ba mươi sáu triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) trong đó: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước bị cáo Phùng Thị L 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) và 8.080.000đ (Tám triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Thị Y. Trả lại: 3.740.000đ (Ba triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) cho bị cáo Phùng Thị L và 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) cho bị cáo Đỗ Tiến T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

Trả lại: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu trắng, đã qua sử dụng, số máy: MWFP2LL/A, số Seri: G6TZN2KWN7OD, lắp sim số 0968.178.056 cho bị cáo Nguyễn Thị V nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2024).

* Truy thu của bị cáo Đỗ Tiến T 14.300.000đ (Mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

* Truy thu của bị cáo Phùng Thị L 11.790.000đ (Mười một triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo: Đỗ Tiến T, Phùng Thị L, Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị Y, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Thuỷ;
- Công an huyện Thanh Thuỷ;
- CQTHAHS huyện Thanh Thuỷ;
- Chi cục THA huyện Thanh Thuỷ;
- UBND xã Hoàng Xá;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- NCQL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Thuỷ